

468. Chuyện Đại vương Janasandha (Tiền thân Janasandha)

Chúa tể Ja-na nói thế này...

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên về việc giáo hóa Quốc vương Kosala.

Có một thời, dân chúng bảo rằng vua mê đắm quyền lực buông mình vào các ác dục, không trị nước công minh, và ngày càng xao lãng việc đến yết kiến Đức Phật. Một ngày kia, vua nhớ đến đấng Thập Lực liền suy nghĩ: "Ta phải đến viếng Ngài." Vì vậy, sau khi điếm tâm, vua ngự lên chiếc vương xa lộng lẫy, tiến về tinh xá, đánh lễ Ngài và ngồi xuống. Đức Phật hỏi:

- Thưa Đại vương, thế nào? Đã lâu Đại vương không đến đây?

Vua đáp:

- Bạch Thế Tôn, trẫm quá bận việc nên không có dịp đến đây hầu cận Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

- Thưa Đại vương, xao lãng việc đến gặp các bậc Chánh Đẳng Giác như Ta thật là không đúng, Ta là một vị Phật ở ngay một tinh xá trước mặt, có thể khuyến giáo Đại vương. Một vị vua phải cai trị sáng suốt, trong mọi phận sự quân vương, đối với thần dân như cha mẹ đối với con, từ bỏ mọi ác đạo, không bao giờ quên lãng Thập vương pháp (Mười Đức hạnh của một vị vua). Khi một vị vua chân chính, đám triều thần vây quanh cũng chân chính noi gương. Thật thế, nếu theo lời giáo huấn của Ta mà Đại vương đã phải cai trị chân chính thì cũng không lạ gì. Nhưng còn những bậc hiền tài ngày xưa, ngay cả thời chưa có một bậc Đạo Sư để giáo hóa vua chúa, mà nhờ trí kiến riêng của chính mình, các vua đó đã được an trú vào việc thực hành ba thiện nghiệp, thuyết Pháp cho một đám đông dân chúng và cùng các đoàn tùy tùng lên cộng trú với các hội chúng ở cõi Trời.

Cùng với các lời này, theo sự thỉnh cầu của vua, bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ.

*

Một thời, khi vua Brahmadata trị vì Ba la nại, Bồ-tát sinh ra làm vị vương tử của chánh hậu. Cha mẹ ngài đặt tên ngài là vương tử Janasandha.

Bấy giờ đến tuổi trưởng thành và trở về từ Takkasilà, nơi ngài đã hoàn tất việc học tập, vua ra lệnh đại xá cho các tù nhân, và phong ngài chức Phó vương. Sau đó khi vua cha băng hà, ngài lên ngôi vua và ra lệnh xây sáu bố thí đường: tại bốn cổng thành, giữa thành và tại cung môn. Cứ mỗi ba ngày, ngài phân phát sáu trăm ngàn đồng tiền và làm chân động toàn cõi Diêm-phù-đề vì việc đại bố thí của ngài: ngài mở cửa ngục ra thả hết, phá bỏ những pháp trường, ngài che chở cho mọi người bằng bốn thiện pháp (bố thí, thân ái, công bình, thiện trị); ngài giữ Ngũ giới, hành trì ngày trai giới và cai trị rất công chính. Thịnh thoả ngài hội họp quần thần lại và thuyết Pháp cho họ:

- Các khanh hãy bố thí, thực hành giới đức chân chánh, đi theo công việc và nghề nghiệp của mình, tự giáo hóa mình trong lúc còn tuổi thanh niên, lo làm cho giàu có, đừng cư xử như một tên lừa đảo

trong làng hoặc như một con chó, đừng quá khắt khe hoặc thô ác, hãy làm bổn phận với cha mẹ, sống trong gia đình, hãy tôn trọng các bậc trưởng thượng.

Như vậy ngài khuyến khích quần chúng giữ chánh mạng.

Vào một ngày trai giới trăng tròn kia, sau khi đã hành trì ngày trai giới trọn vẹn, ngài tự nhủ: "Ta sẽ thuyết Pháp cho đại chúng để luôn luôn làm tăng trưởng lợi lạc cho họ và khiến họ tinh cần trong cuộc sống." Sau đó ngài ra lệnh đánh trống lên, bắt đầu với đám cung phi, sau đó toàn thể dân chúng trong thành tụ tập lại. Tại sân chầu ngài ngự trên một sàng tọa lộng lẫy đặt riêng biệt, dưới một ngôi đình được tô điểm toàn châu báu, và thuyết Pháp bằng những lời này:

- Hỡi dân chúng trong kinh thành, trẫm sẽ tuyên thuyết cho các người nghe những việc gì làm cho các người đau khổ và những việc gì không làm cho các người đau khổ. Hãy tỉnh giác, chú tâm nghe và khéo tác ý.

*

Bậc Đạo Sư mở miệng ra, đó chính là viên bảo châu giữa tất cả các chiếc miệng ở đời, chứa đầy Chân lý, và với giọng ngọt ngào như mật, ngài giải thích lời nói này với vua Kosala:

*1. Chúa tể Ja-na nói thế này,
Có mười điều đúng thật như vậy,
Nếu người quên việc thi hành chúng,
Thì kẻ đó liền chịu khổ ngay!*

*2. Không tạo, chẳng tích trữ đúng thời,
Lòng kia giày xéo khổ đau hoài,
Về sau hối tiếc vì suy nghĩ:
"Không kiếm giàu sang thuở trước rồi!"*

*3. Với người không học, sống gian lao!
Suy nghĩ, ăn năn, nó khổ sâu:
Kiến thức mà nay cần sử dụng,
Nó không thêm học trước đi nào!*

*4. Hai lưỡi ngày xưa, chẳng thật thà,
Vọng ngôn, ý ngữ chẳng nhân từ:
Xưa ta độc ác và cay nghiệt,
Nay thấy nhân duyên khổ đó mà.*

*5. Xưa ta sát hại thật hung tàn,
Chẳng một người nào được phát ban,
Vì việc đáng khinh này, (tự nhủ),
Nay ta phải chịu lắm buồn than.*

6. Nó nghĩ, xưa ta lắm thiếp thê,

*Ta đành mắc nợ đám người kia,
Vì ta bỏ chúng theo nàng khác,
Việc ấy, nay ta hối tiếc ghê!*

*7. Xưa đã chứa đầy thức uống ăn,
Nay buồn, nó hối tiếc vô ngần,
Nghĩ rằng nó chẳng bao giờ cả
Thuở trước đem ban bố một lần.*

*8. Nó khổ vì khi có thể làm,
Nó không lo phụng dưỡng chăm nom
Mẹ cha nay đã thành già yếu,
Tuổi trẻ ngày nay đã lụi tàn.*

*9. Vì đã khinh thường vị giáo sư,
Những người khuyên bảo hoặc ông cha
Cố làm nó đạt tròn tâm nguyện,
Việc ấy gây đau khổ xót xa.*

*10. Đối với Sa-môn quá hững hờ,
Nhiều nhà tu khổ hạnh ngày xưa
Sống đời thánh thiện và thông thái,
Khiến nó ăn năn tự bấy giờ.*

*11. Khổ hạnh thực thi thật tốt lành,
Thiện nhân thường vẫn được tôn vinh,
Trước kia nó chẳng làm điều đó,
Nay phải buồn khi kể chuyện mình.*

*12. Mười điều nhờ trí tuệ khôn ngoan,
Người thực hiện cho được vẹn toàn,
Đối với mọi người làm phận sự,
Sẽ không hề phải chịu ăn năn.*

*

Như vậy, cứ mỗi tháng hai lần, bậc Đại Sĩ thuyết giáo theo đường lối ấy cho đại chúng. Và đại chúng được an trú vào Giáo pháp của ngài và hoàn thành Mười thiện pháp này, nên được sinh lên Thiên giới.

*

Khi bậc Đạo Sư đã chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:

- Thưa Đại vương, như vậy các bậc trí nhân ngày xưa, dù chưa được dạy bảo mà chỉ do trí tuệ riêng của mình, đã thuyết Pháp và an trú đại chúng vào con đường đưa đến thiên giới.

Cùng với những lời này, Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời ấy, các đệ tử của đức Phật là dân chúng và Ta chính là vua Janasandha.

-ooOoo-

469. Chuyện Đại Hắc Thiên Cầu (Tiên thân Mahà Kanha)

Chó săn đen sấm buộc năm dây...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên về sự sống vì lợi lạc cho cõi đời.

Chuyện kể rằng, một ngày kia, trong lúc các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường, họ nói chuyện với nhau. Một vị bảo:

- Nay các Hiền giả, bậc Đạo Sư bao giờ cũng thực hành từ tâm đối với đại chúng nên đã rời bỏ nơi an trú của Ngài và sống chỉ vì lợi lạc của người đời. Ngài đã đạt Tối thượng trí, song Ngài tự nguyện mang y bát đi du hành cả mười tám dặm đường hoặc nhiều hơn nữa. Vì năm vị Trưởng lão ấy (các Tôn giả Kondannas), Ngài đã chuyển Bàn xe Pháp; vào ngày mùng năm trong nửa tháng ấy Ngài thuyết Kinh Anattalakkana (Vô Ngã Tướng) và làm cho các vị kia đều đắc Thánh quả A-la-hán. Ngài lại đến Uruvela (Ưu-lâu-tần-loa), và trước các Đạo Sĩ khổ hạnh bên tóc này (các Tôn giả Kassapa), Ngài thị hiện cho ba ngàn rười vị thấy các phép thần thông, cùng thuyết giáo cho các vị ấy gia nhập Tăng chúng; và tại Gayàsisà (một ngọn núi gần Gayà, nay là Brahmàmayoni), Ngài đã thuyết Pháp về Lửa, khiến cho cả ngàn nhà tu khổ hạnh trong số này đắc Thánh quả A-la-hán. Với Mahà-Kassapa (Đại Ca-diếp), sau khi Ngài đi cả ba dặm đường để gặp vị ấy và thuyết ba Pháp thoại, Ngài đã truyền Đại giới cho vị ấy. Rồi một mình sau buổi thọ trai, Ngài ra đi đến bốn mươi lăm dặm đường để đưa một thiện gia nam tử là Pukkusa vào Tam quả Bất Lai. Ngài lại phải đi xa cả hai ngàn dặm để gặp Mahà-Kappina (Đại Kiếp tân-na) và làm cho vị này đắc Thánh quả. Rồi một mình Ngài vào buổi chiều đi ba mươi dặm đường để đưa con người độc ác tàn bạo đó là Angulimàla (Tướng cướp đeo vòng ngón tay) vào Thánh quả. Ngài đi ba mươi dặm nữa, và đưa Álavaka (một con quý ăn thịt người) vào Sơ quả Dự lưu cùng cứu hoàng tử thoát nạn (khỏi bị quý kia ăn thịt). Ngài an trú trên cõi Trời Ba mươi ba suốt ba tháng và giảng toàn bộ Giáo pháp cho tám trăm triệu Thiên tử. Ngài lên cõi Phạm thiên và phá tan tà thuyết của Phạm thiên Baka (số 405. TT Phạm thiên Baka), cùng làm cho mười ngàn vị Phạm thiên đắc Thánh quả. Mỗi năm Ngài du hóa trong ba khu vực, và đối với những ai có đủ căn cơ hiểu đạo, Ngài truyền dạy Tam quy, Ngũ giới và các quả vị khác nhau tùy mức độ khả năng. Ngài còn hành đạo vì lợi lạc của loài Rắn rồng (Nàga) hoặc Kim sí điểu (garula) hoặc nhiều loài khác nữa, theo nhiều phương tiện khác nhau.

Với những lời như trên, các Tỷ-kheo tán thán công đức trong đời sống của đáng Thập Lực vì lợi lạc của cõi trần gian này. Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong lúc ngồi tại đây. Tăng chúng thưa với Ngài. Ngài bảo:

-Nay các Tỷ-kheo, ngày nay ta đã đạt Thắng trí viên mãn và sống vì lợi ích của chúng sinh thì cũng chẳng lạ gì, ví ngay cả xưa kia, khi Ta còn tham dục, Ta cũng đã sống vì lợi lạc của chúng sinh.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, trong thời đức Phật Chánh Đẳng Giác Kassapa (Ca-diếp) có một vị vua mệnh danh là Usinara. Một thời gian rất lâu sau khi đức Phật Ca-diếp tuyên thuyết Tứ Đế (Bốn Sự Thật) và giải thoát cho nhiều hội chúng khỏi khổ ách, cuối cùng đã nhập vào hội chúng chư Phật an trú trong Niết-bàn (Đại diệt độ) thì Đạo pháp đã suy tàn. Tăng chúng tìm kế sinh nhai bằng hai mươi một cách phi pháp, họ kết giao với các Tỷ-kheo ni và sinh ra nhiều con cái. Các Tỷ-kheo xao lãng phận sự của Tỷ-kheo. Tỷ-kheo ni cũng xao lãng phận sự của Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ và nữ cư sĩ cũng vậy, các Bà-la-môn không còn giữ phận sự của Bà-la-môn, phân đông dân chúng theo Mười ác đạo, vì vậy khi mạng chung, họ đều phải vào các đọa xứ thật đông đảo.

Lúc ấy Sakka (Đế Thích) Thiên chủ, nhận thấy không có vị Thiên tử nào mới xuất hiện, ngài nhìn ra cõi trần gian, và thấy loài người bị đọa vào các cõi dữ như thế nào, còn Giáo pháp của đức Phật đã suy tàn. Ngài tự hỏi: "Ta phải làm gì? - ta nghĩ ra rồi!" Ngài tự nhủ: "Ta sẽ đe dọa loài người làm cho đại chúng kinh hãi và khi đại chúng đã kinh hãi, ta sẽ trấn an đại chúng và thuyết Pháp, ta sẽ chấn hưng Đạo pháp đã suy tàn, ta sẽ làm Đạo pháp tồn tại một ngàn năm nữa!"

Cùng với quyết định này, ngài biến vị Thần lái xe của Ngài là Matali thành một con Chó săn đen đuôi khổng lồ, loài chó thuần chủng, có bốn nanh lớn như quả chuối, hình thù gớm ghiếc, với cái bụng bự như đàn bà sắp sinh con. Ngài cột con Chó bằng sợi xích năm vòng, cột tràng hoa đỏ lên mình nó và dẫn nó đi bằng một sợi dây. Chính ngài mặc y phục màu vàng, buộc tóc ra đằng sau, quán tràng hoa đỏ rồi cầm một cây cung khổng lồ với dây cung màu san hô, lắc lư trong tay một cái lao có đầu mũi gắn hạt kim cương, ngài giả dạng một sơn nhân đi xuống, một địa điểm cách kinh thành một dặm.

- Trần gian đang bị tiêu diệt! Trần gian đang bị tiêu diệt!

Ngài hét lớn ba lần để đe dọa mọi người và khi vào đến kinh thành, ngài lại hét lên như vậy. Dân chúng thấy con Chó săn liền kinh hoảng bỏ chạy vào thành tâu trình với vua mọi việc. Vua vội vã truyền lệnh đóng các cổng kinh thành. Song Thiên chủ Đế Thích nhảy qua bức thành cao mười tám cubit (1 cubit = 45cm) cùng con Chó săn, đứng bên trong kinh thành. Dân chúng hoảng hốt chạy vào nhà đóng cửa thật chặt. Con Chó đen khổng lồ rượt theo người nào nó gặp phải và dọa nạt họ, cuối cùng vào đến tận cung vua. Trong con khủng khiếp, dân chúng đi ẩn náu khắp sân châu, vào tận cung điện và đóng cửa lại.

Còn vua cùng các vương phi đi lên thượng lầu. Hắc thiên cẩu đưa chân đặt vào cửa sổ và rống lên thật kinh hoàng! Tiếng rống vang dội từ địa ngục lên đến tận trời xanh cao ngất: cả vũ trụ vang rền tiếng rống đó. Có ba tiếng rống lớn từng vang dậy khắp cõi Diêm-phù-đề (Án Độ) là: Tiếng rống của vua Punnaka trong chuyện Tiền thân Punnaka, tiếng rống của Long vương Sudassana trong chuyện Tiền thân Bhuridatta và tiếng rống này trong Tiền thân Mahà-Kanha, hay chuyện Đại Hắc thiên cẩu.

Vua thu hết can đảm đến gần cửa sổ, kêu lớn vào Thiên chủ:

- Nay thợ săn kia, sao con Chó của ngươi rống lên thế?

- Vì nó đói.

Vua bảo:

- Được, trăm sẽ ra lệnh đem thức ăn cho nó.

Thế là vua ra lệnh đem thức ngự thiện của ngài cùng thức ăn trong cả cung điện. Con Chó hình như chỉ ngoạm một miếng là hết tất cả, xong lại gào thét. Vua hỏi nữa.

- Con chó còn đói. Thiên chủ đáp.

Sau đó vua bảo đem thức ăn của voi, ngựa ra cho nó. Nó cũng ăn trọn lập tức; vua lại phải lấy hết thức ăn trong kinh thành ra cho nó; con Chó cứ nuốt trửng hết như trên rồi gào thét nữa. Vua bảo:

- Đây không phải chó. Chắc chắn là con quỷ dữ. Ta muốn xem nó từ đâu đến.

Lòng kinh hãi, vua ngâm vần kệ đầu hỏi:

*1. Chó sấn đen sẫm buộc năm dây,
Nanh trắng nhe ra cả miếng này,
Oai vệ gây kinh hoàng dữ dội,
Nó làm gì được với người đây?*

Nghe vậy Đế Thích Thiên chủ ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Chó đen chẳng đến để săn mồi,
Song nó làm công dụng trị người,
Đại đế U-si này, phải biết.
Khi ta thả lỏng nó ra thôi.*

Lúc ấy vua bảo:

- Sao, thợ săn, chó này sẽ xé xác hết mọi người hay chỉ xé những kẻ thù của người thôi?

- Tàu Đại vương, chỉ những kẻ thù của tiểu thần thôi.

- Vậy ai là kẻ thù của người?

- Tàu Đại vương, những kẻ nào thích gian tà và theo đường ác.

Vua bảo:

- Hãy thả bọn chúng ra cho ta nghe.

Vị Thiên chủ liền thả bọn chúng qua các vần kệ:

*3. Giả làm Tăng chúng, bát trong tay,
Mình khoác chiếc y, cạo tóc này,
Lại muốn theo nghề cày ruộng đất,
Thì ta sẽ thả Chó đen ngay.*

4. Khi nào Ni chúng Giáo đoàn này,
Đắp một chiếc y, cạo tóc vậy,
Lại thấy đưa chen đời thế tục,
Thì ta sẽ thả Chó đen đây.

5. Khi nhà tu lại muốn cho vay
Nặng lãi, môi trên chầu thật dài,
Cả miệng răng hôi, đầu tóc bẩn,
Thì ta sẽ thả Chó đen này.

6. Giáo sĩ không kinh thánh, lễ đàn,
Lại dùng hết cả mọi tài năng
Té đàn vì chí ham tiền của,
Lúc ấy ta liền thả Chó săn.

7. Nay đã già nua, nhị lão thân
Đến thời tàn tạ hết ngày xuân,
Nó không cấp dưỡng dù dư sức,
Chống nó, ta liền thả Chó săn!

8. Kẻ nào đối với mẹ cha già
Nay đến lúc tàn, xuân đã qua,
Kêu: "Các người kia, đồ gốc dại!"
Chống y, ta thả Chó săn ra.

9. Khi đàn ông tán vợ người ta,
Vợ của thầy hay của bạn nhà,
Em của cha mình hay vợ cậu,
Thì ta liền thả Chó đen ra.

10. Khi mọc trên vai, kiếm dưới tay,
Làm quân cường đạo, vũ trang đầy,
Chiến trường giết hại, và ăn cướp,
Ta sẽ thả ra Hắc cầu này.

11. Con trai bà góa dưỡng da ngà,
Vô dụng không tài giỏi việc nhà,
Lực lưỡng, chỉ gây trò đánh lộn,
Thì ta sẽ thả Chó săn ra.

12. Khi tâm người chứa rẫy ý tà,
Những kẻ dối gian, chẳng thật thà,
Quanh quần vào ra trong thế giới,
Thì ta sẽ thả Chó đen mà.

- Những người này là kẻ thù của ta, tâu Đại vương!

Ngài làm thế như sắp thả Chó xổ ra xé những kẻ nào làm các hành động của cừu nhân. Song trong lúc cả đám đông đang kinh hoàng, ngài cầm lấy dây xích chó, làm như thể buộc chặt nó vào chỗ đó, rồi ngài trút bỏ bộ dạng thợ săn, dùng thần lực bay lên đứng trên không, sáng rực rỡ, và bảo:

- Này Đại vương, ta là Đé Thích Thiên chủ, vì thấy trần gian sắp bị hủy diệt nên ta đến đây. Quả thật bây giờ người chết đọa vào các cõi khổ đầy rẫy, vì chúng làm toàn chuyện độc ác, còn thiên giới thì trống vắng. Từ nay ta sẽ biết cách trừng trị bọn gian ác, song các người phải cố gắng tinh cần.

Rồi sau khi thuyết Pháp trong bốn vạn kệ đáng ghi nhớ và hướng dẫn dân chúng vào các công đức thiện sự như bố thí, ngài tăng cường uy lực của Giáo Pháp đang suy tàn để Giáo pháp được tồn tại thêm một ngàn năm nữa, rồi ngài cùng Thần Matali trở lại cõi của ngài.

*

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại này. Ngài nói thêm:

-Này các Tỷ-kheo, như vậy ngày xưa cũng như nay, Ta đã sống vì lợi lạc của cõi đời.

Rồi Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời đó, Ananda là Matali và ta là Đé Thích Thiên chủ.

-ooOoo-

470. Chuyện Phú Ông Keo Kiệt (Tiền thân Kosiya)

Chuyện phú ông keo kiệt sẽ được kể trong số 535. Tiền thân Thực phẩm Thiên giới (Sudhàbhojana), Tập VI.

-ooOoo-